

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT SẢN XUẤT LÚA CHẾT TẠI HUYỆN QUỲNH PHỤ TỈNH THÁI BÌNH

Nguyễn Xuân Dũng, Lê Quốc Thanh,
Phạm Văn Vũ, Nguyễn Văn Khương

SUMMARY

Evaluation results of ratoon Rice production technique in An Ap commune, Quynh Phu district, Thai Binh province

An Ap Affairs started ratoon rice production since 2010, but it was mainly based on spontaneous, small and scattered scale. Rice area regeneration is increasingly being extended from 5 ha in 2010, 15 ha in 2011, to 2013 rice ratoon acreage of entire An Ap commune has increased to 110 ha. Models of regeneration in rice production in An Ap commune, Quynh Phu district, Thai Binh province has brought about high economic efficiency, the environment, and is of new orientation in plant structure transformation for sustainable agricultural development and effectiveness. The process of regeneration of rice production was spontaneous, its yield is unstable and there is a big difference, ranging from 60-150 kg/sao (360 square meters). Economic efficiency of rice production from recycled rice usually higher by about 1.5 times as the input costs are much lower. The production of ratoon rice can help to solve strict requirements of the seasonal time for winter crops and bring about higher economic efficiency than the production of transplanting rice. Besides, it also reduces pressure on labor in the period between harvests and fertilizer demand in the market.

Keywords: Rice regeneration, technique, efficiency.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Huyện Quỳnh Phụ nằm (chính giữa phía Bắc tỉnh Thái Bình) tại hai ngã ba ranh giới giữa tỉnh Thái Bình với hai tỉnh Hưng Yên, Hải Dương và với hai tỉnh Hải Phòng, Hà Nội. Phía Đông Nam giáp huyện Thái Thụy, phía Nam giáp huyện Đông Hưng, phía Tây Nam giáp huyện Hưng Hà. Góc phía Tây giáp huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Phía Tây Bắc giáp các huyện: Thanh Miện và Ninh Giang của tỉnh Hải Dương. Phía Đông Bắc giáp huyện Vĩnh Bảo của thành phố Hải Phòng.

An Ấp là xã nằm ở gần trung tâm của huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Với tổng diện tích tự nhiên khoảng 576,4 ha, trong đó có 428 ha đất nông nghiệp. Cơ cấu cây trồng của xã chủ yếu là Lúa xuân - Lúa mùa - Cây vụ Đông. Giá trị cây vụ Đông đem lại cao gấp 3 - 4 lần so với cây lúa. Vì vậy, từ năm 2005 trở lại đây, vụ Đông được coi là vụ chính trong cơ cấu cây trồng của xã. Cây Ớt

là cây trồng chủ lực với diện tích khoảng 110 ha trong tổng số 180 ha diện tích cây vụ Đông. Vấn đề đặt ra cho sản xuất là cây Ớt yêu cầu tính thời vụ rất khắt khe (phải trồng xong trước 20/9) để cho năng suất và giá trị kinh tế cao, nếu duy trì công thức 2 lúa 1 vụ Đông sẽ không chủ động được thời vụ cho cây Ớt. Nhiều hộ nông dân đã chấp nhận bỏ vụ lúa mùa để tập trung có thể chủ động trồng Ớt vụ Thu Đông đạt hiệu quả cao. Xuất phát từ những khó khăn trên, chính quyền xã, hợp tác xã, bà con nông dân xã An Ấp đã tìm cách giải quyết và lúa chết (hay còn gọi là lúa chết) là giải pháp tối ưu nhất để giải quyết vấn đề này. Năm được thông tin trên chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu, điều tra, thu thập thông tin nhằm bước đầu đánh giá ưu điểm và những tồn tại trong sản xuất lúa chết tại địa phương để phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển nông nghiệp bền vững, hiệu quả cao. Mục tiêu của đề tài là điều tra, thu thập thông tin kỹ thuật sản xuất lúa chết (lúa chết) để đánh giá ưu nhược

điểm và những tồn tại trong kỹ thuật sản xuất lúa chết tự phát.

II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Vật liệu nghiên cứu

Giống lúa phổ biến được sử dụng: BT7, Nếp N97, BC15, Tạp giao,...

2. Phương pháp nghiên cứu

- Điều tra quá trình hình thành và phát triển lúa chết: Điều tra 30 hộ nông dân và ý kiến đánh giá của một số cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật về kỹ thuật sản xuất lúa chết.

- Điều tra kỹ thuật sản xuất và quá trình hoàn thiện kỹ thuật sản xuất lúa chết.

- Kỹ thuật sản xuất lúa chết gồm một số nội dung sau:

Thời vụ: Gieo từ 01 - 05/2 cấy từ 15 - 20/2.

Kỹ thuật làm mạ: Sử dụng kỹ thuật mạ nền cứng, tuổi mạ 15 - 20 ngày (khi cây mạ được 3 - 3,5 lá) thì đem cấy.

Mật độ cấy: 30 - 35 khóm/m², cấy 2 - 3 đánh/khóm.

Kỹ thuật chăm sóc:

- Lượng phân bón: Phân chuồng (có hoặc không và không xác định được lượng) + 10 - 12 kg đạm Ure + 20 kg Super lân + 10 - 12 kg kali clorua.

Một số hộ sử dụng NPK Lâm Thao: Phân chuồng (có hoặc không) + 25 kg NPK + 5 kg đạm Ure (bón thúc) + 2 kg kali clorua (bón thúc).

Cách bón: Bón lót 100% phân super lân, 50% đạm Ure, 40% kali clorua (hoặc 100% NPK Lâm Thao); bón thúc lượng phân còn lại sau cấy 10 ngày.

- Làm cỏ, tưới tiêu, phòng trừ sâu bệnh theo chỉ đạo của hợp tác xã; tập trung phòng trừ sâu bệnh cuối vụ đặc biệt rầy nâu.

- Thu hoạch: Sau trỗ khoảng 25 - 27 ngày.

- Thời gian: Tháng 6 - tháng 9 năm 2013.

- Địa điểm nghiên cứu: Xã An Ấp huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

1. Kết quả điều tra về tình hình sản xuất và kỹ thuật để lúa chết tại các hộ nông dân

1.1. Nguồn gốc kỹ thuật sản xuất lúa chết tại địa phương

Xã An Ấp bắt đầu sản xuất lúa chết từ năm 2010 nhưng chủ yếu dựa trên tính tự phát, quy mô nhỏ lẻ, manh mún. Trước đó, từ những mảnh ruộng lúa bỏ không thu hoạch trong vụ Xuân để chờ trồng ót vụ Đông sớm, chết lúa sinh trưởng và trỗ bông cho hạt nhưng năng suất rất thấp khoảng 30 - 40 kg/sào Bắc bộ. Sau đó, một số hộ nông dân chăm sóc và bón một lượng phân nhỏ thấy rằng năng suất lúa chết tăng lên rõ rệt (60 - 70 kg/ sào Bắc bộ). Chính vì lý do trên diện tích lúa chết ngày càng được mở rộng từ 5 ha năm 2010, 15 ha năm 2011, đến năm 2012 diện tích lúa chết của toàn xã An Ấp đã tăng lên 68 ha. Cùng với đó người dân đã chú trọng chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh vì vậy năng suất lúa chết đã tăng lên đáng kể: Bắc thom 7 đạt 80 kg/sào Bắc bộ, Nếp N97 đạt 100 kg,... (năm 2012).

Năm 2013, Ban chủ nhiệm hợp tác xã An Ấp đã phối hợp với Chi cục BVTV tỉnh Thái Bình xây dựng quy trình sơ bộ và hướng dẫn cho người dân về kỹ thuật sản xuất và chăm sóc lúa chết. Diện tích

và năng suất lúa chết tại xã tăng lên đáng kể: 110 ha trong năm 2013 so với 68 ha năm 2012, năng suất đạt trung bình 80 - 120 kg/sào Bắc bộ đối với giống Bắc thơm số 7, 100 - 120 kg/sào Bắc bộ đối với giống nếp N97.

1.2. Kỹ thuật sản xuất vụ lúa chính

Qua điều tra nghiên cứu cho thấy: về giống, kỹ thuật cấy và chăm sóc vụ lúa chính (lúa vụ Xuân) không có gì khác giữa ruộng lúa để chết và ruộng không để chết. Người dân chọn thời vụ, mật độ cấy tốt nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho cây lúa sinh trưởng phát triển. Tuy nhiên thời điểm thu hoạch có sự khác nhau giữa ruộng lúa để chết và ruộng lúa không để chết. Ruộng lúa để chết thu hoạch sớm hơn khoảng 3 - 5 ngày tùy hộ tùy giống (lúa nếp thu muộn hơn so với lúa tẻ), thu hoạch sớm nhằm cho gốc rạ khi cắt còn xanh, khỏe giúp chết lúa sinh trưởng sớm, khỏe. Tập trung phòng trừ sâu bệnh cuối vụ đặc biệt là rầy nâu, khô vằn.

1.3. Kỹ thuật sản xuất lúa chết

a) Chọn chân đất ruộng để chết

Lúa chết có thể sản xuất được trên nhiều chân ruộng khác nhau như chân đất trũng, vằn thấp, vằn, vằn cao,... Tuy nhiên để cây lúa chết sinh trưởng tốt và đáp ứng được yêu cầu trồng cây vụ Đông, người dân đã lựa chọn chân đất ruộng vằn, vằn cao để sản xuất lúa chết.

b) Thời điểm, công vụ và kỹ thuật cấy lúa để chết

Sau khi ruộng lúa dự kiến để sản xuất lúa chết trở được 25 - 27 ngày, lúa chín được 80 - 90%, thân lúa còn xanh, cứng thì tiến hành cắt. Sử dụng liềm để cắt, chiều

cao cắt gốc phổ biến người dân đang áp dụng là từ 30 - 35 cm, ngoài ra một số chân ruộng trũng lúa bị đổ người dân tiến hành cắt sát gốc (cách đất 3 - 5 cm) nhưng diện tích này rất nhỏ.

c) Kỹ thuật bón phân và chăm sóc lúa chết

Trước khi cắt lúa vụ chính 3 - 5 ngày tiến hành tháo nước vào ruộng và bón phân, lượng phân bón tùy thuộc vào từng hộ, thông thường bón cho 1 sào Bắc bộ 4 - 8 kg đạm Ure (những hộ bón từ 6 - 8 kg đạm Ure cho năng suất cao hơn), 3 - 4 kg kali clorua và bón 1 lần duy nhất. Hạn chế bón sau thu hoạch vì phân sẽ rơi vào lòng lúa đã cắt gây mất phân và ảnh hưởng xấu tới sinh trưởng của chết lúa.

Chế độ tưới nước: Trước và sau khi cắt lúa vụ chính cần duy trì mực nước trong ruộng từ 3 - 5 cm để chết lúa sinh trưởng và phát triển tốt.

Phòng trừ sâu bệnh: Cần chú ý phòng trừ sâu bệnh hại vụ lúa chính đặc biệt là rầy nâu hại lúa giai đoạn trước thu hoạch. Ruộng lúa bị rầy nâu phá hoại nặng gốc rạ sẽ bị khô và chết không thể để lúa chết.

Do thời gian trở của ruộng lúa chết kéo dài (từ 10 - 12 ngày) nên rất thuận lợi cho sâu đục thân gây hại. Trên thực tế người dân phải phun từ 5 - 6 lần thuốc trừ sâu đục thân.

2. Điều tra, nghiên cứu về giống và kỹ thuật để lúa chết ở Quỳnh Phụ, Thái Bình

Năng suất cây trồng là kết quả thể hiện tác động tổng hợp của các yếu tố nội tại với điều kiện môi trường, là kết quả cuối cùng phản ánh sự sinh trưởng, phát triển của cây trồng. Đây là mục tiêu lớn nhất của người sản xuất. Kết quả nghiên cứu,

đo đếm các yếu tố cấu thành năng suất và hiện trong bảng 1, 2.
năng suất của các mẫu lúa chết được thể

Bảng 1. Một số chỉ tiêu sinh trưởng, phát triển, năng suất và các yếu tố cấu thành năng suất một số giống lúa đẻ chết trong vụ Mùa 2013 tại xã An Ấp, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Nhóm giống	Tên giống	Đánh giá trên ruộng trước thu hoạch	Chiều cao gốc cắt (cm)	TGST từ khi cắt đến thu hoạch (ngày)	Chiều cao cây (cm)	Số gốc /khóm (gốc)	Số bông chết/ khóm (bông)	Số hạt/bông (bông)	Số hạt chắc/ bông (hạt)	Tỷ lệ lép (%)	P 1.000 hạt (g)	NS thống kê (kg/sào)
Tẻ thơm	BT7	Tốt	35,7	50-55	85,4	11,5	19,1	60,0	57,8	3,7	18,1	129,5
	BT7	T.Bình	36,1	50-55	87,3	10,4	15,3	58,6	56,1	4,3	18,0	106,3
	BT7	Xấu	38,7	50-55	92,8	9,2	12,2	43,8	41,0	6,4	17,9	60,5
Nếp	N97	Tốt	38,9	48-52	91,6	12,1	17,2	74,0	69,7	5,8	23,2	143,5
	N97	T.Bình	40,0	48-53	94,7	10,9	16,2	65,0	58,6	9,8	22,9	102,5
	N97	Xấu	44,5	50-55	90,2	11,1	14,2	60,6	52,8	12,9	22,9	65,7
Chất lượng	BC15	Tốt	38,1	55-60	93,7	10,8	17,4	70,2	61,7	12,1	23,8	116,6
	BC15	T.Bình	39,7	55-60	95,6	10,2	14,8	69,2	58,4	15,6	23,5	107,5
	BC15	Xấu	43,2	55-60	97,7	10,4	15,1	67,3	56,4	16,2	23,4	78,7
Lúa lai	Thái xuyên 111	Tốt	44,6	47-50	98,2	9,8	15,3	75,3	69,8	7,3	23,1	142,0
	Thái xuyên 111	Tốt	41,1	47-50	91,2	5,5	9,2	75,8	72,6	4,2	22,9	165,0

Bảng 2. Kết quả điều tra ảnh hưởng của chiều cao gốc cắt đến một số chỉ tiêu sinh trưởng, phát triển, năng suất và các yếu tố cấu thành năng suất của giống lúa Bắc thơm số 7 khi đẻ chết trong vụ Mùa 2013 tại An Ấp, Quỳnh Phụ, Thái Bình.

TT	Chiều cao gốc cắt (cm)	TGST từ khi cắt đến thu hoạch (ngày)	Chiều cao cây (cm)	Số gốc /khóm (gốc)	Số bông chết/khóm (bông)	Số hạt /bông (bông)	Số hạt chắc/bông (hạt)	Tỷ lệ lép (%)	P 1.000 hạt (g)	NS thực thu (kg/sào)
1	< 5 cm	85-90	92,8	9,2	12,2	43,8	41,0	6,39	18,2	88,5
2	5-10 cm	80-82	94,7	10,9	16,2	65,0	58,6	9,85	18,0	122,5
3	10-15 cm	70-75	97,7	10,4	15,1	67,3	56,4	16,20	18,1	85,7
4	15-20 cm	57-65	98,2	9,8	15,3	75,3	69,8	7,30	18,2	142,0

5	30-35 cm	50-55	91,2	5,5	9,2	75,8	72,6	4,22	18,1	165,0
---	----------	-------	------	-----	-----	------	------	------	------	-------

Điều tra và nghiên cứu về sinh trưởng phát triển và năng suất ở một số giống lúa (bảng 2) cho thấy:

- Đối với các giống lúa BT7, N97: Chiều cao cắt thấp cho năng suất cao hơn trường hợp cắt cao. Thực tế tại địa phương các hộ nông dân chưa chú trọng nhiều đến việc đảm bảo chiều cao cắt để cây lúa chết tốt nhất.

- Đối với giống BC15: Do thời gian sinh trưởng dài ngày và có mẫn cảm với thời tiết nên năng suất lúa chết còn thấp. Nếu dùng để làm lúa chết cần có nghiên cứu kỹ hơn về thời vụ vụ lúa chính.

- Đối với các giống lúa lai: Qua điều tra và thu thập mẫu vật cho thấy các giống này có khả năng tái sinh rất mạnh (cả với trường hợp chiều cao cắt cao > 40 cm). Cần có nghiên cứu cụ thể về chiều cao cắt đối với nhóm giống lúa này.

Điều tra, nghiên cứu về ảnh hưởng của độ cao gốc cắt đến sinh trưởng phát triển và năng suất của giống lúa Bắc thơm số 7 cho thấy: Càng cắt sát gốc thời gian sinh trưởng của lúa chết càng kéo dài, số hạt chắc/bông tăng theo chiều cao gốc cắt. Năng suất thực thu ở các chiều cao gốc cắt khác nhau và không theo quy luật. Năng suất cao nhất ở chiều cao gốc cắt 30-35 cm (đạt 165 kg/sào, sau đó đến chiều cao gốc cắt 15-20 (142 kg/sào), 5-10 cm là 122,5 kg/sào. Chiều cao gốc cắt 10-15 cm đạt năng suất thấp nhất (85,7 kg/sào), sau đó đến chiều cao gốc cắt < 5cm.

3. Đánh giá hiệu quả kinh tế từ sản xuất lúa chết

Tiến hành đánh giá hiệu quả kinh tế trong sản xuất lúa chết tại xã An Ấp của 2 giống Bắc Thơm 7 và Nếp N97 trên 1 sào Bắc bộ, kết quả được trình bày ở bảng 3.

Qua kết quả nghiên cứu ở bảng 3 cho thấy:

- Thời gian sinh trưởng: Sản xuất lúa chết, thời gian chiếm đất của 1 vụ lúa chỉ mất 50 - 55 ngày trong khi sản xuất lúa cấy thời gian này tới 110 - 115 ngày. Đây là ưu điểm lớn nhất của kỹ thuật sản xuất lúa chết trong điều kiện nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng ngày càng tăng, cây vụ Đông dần trở thành cây trồng chính trong cơ cấu cây trồng của đồng bằng sông Hồng. Sản xuất lúa chết trong vụ Mùa (thay cho lúa cấy) sẽ giải quyết một cách triệt để về yêu cầu thời vụ của cây vụ Đông.

- Hiệu quả kinh tế: Tính trên 1 đơn vị diện tích, tổng thu của sản xuất lúa chết thấp hơn so với sản xuất lúa cấy 505.000 đồng/sào Bắc bộ (đối với giống Bắc thơm 7) và 525.000 đồng/sào Bắc bộ (đối với giống nếp N97). Tuy nhiên hiệu quả kinh tế từ sản xuất lúa chết lại cao hơn do chi phí đầu vào thấp hơn nhiều. Tổng chi sản xuất 1 sào Bắc bộ lúa chết là 275.000 đồng/sào ít hơn sản xuất lúa cấy là 765.000 đồng/sào. Mặt khác lúa chết có chất lượng gạo cao hơn (với giống Bắc thơm 7) nên giá bán cao hơn so với sản xuất lúa cấy. Lãi thuần của sản xuất lúa chết là 660.000 đồng/sào Bắc bộ (giống Bắc thơm 7), 775.000 đồng/sào Bắc bộ (giống nếp N97) cao hơn sản xuất lúa cấy lần lượt là 260.000 đồng và 240.000 đồng/sào Bắc bộ.

Như vậy, sản xuất lúa chết vừa giải quyết được yêu cầu chặt chẽ về thời vụ của

cây vụ Đông, vừa đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất lúa cấy. Ngoài ra, nó còn làm giảm bớt áp lực về lao động trong giai đoạn giáp hạt và nhu cầu phân bón cho thị trường.

Bảng 3. Hiệu quả kinh tế sản xuất lúa chết so với lúa cấy tại xã An Ấp, Quỳnh Phụ, Thái Bình.

	ĐVT	Lúa cấy			Lúa chết (tái sinh)			Chênh lệch
TGST	Ngày	110 - 115			50 - 55			55- 65
Tổng chi								
Giống	đ/sào	60.000			0			60.000
Làm đất	đ/sào	150.000			0			150.000
Cấy lúa	đ/sào	200.000			0			200.000
Phân bón	đ/sào	220.000			95.000			125.000
Thuốc BVTV	đ/sào	60.000			30.000			30.000
Chăm sóc	đ/sào	200.000			50.000			150.000
Thu hoạch	đ/sào	150.000			100.000			50.000
Cộng		1040.000			275.000			765.000
Tổng thu		Lúa cấy			Lúa tái sinh			Chênh lệch
		N.suất (kg)	Đơn giá (đ/kg)	T.Tiền (đồng)	N.suất (kg)	Đơn giá (đ/kg)	T.Tiền (đồng)	
Bắc thơm 7	đ/sào	180	8.000	1.440.000	110	8.500	935.000	
Nếp N97	đ/sào	210	7.500	1.575.000	140	7.500	1.050.000	
Lãi thuần		Lúa cấy (đ/sào)			Lúa tái sinh (đ/sào)			Chênh lệch
Bắc thơm 7	đ/sào	400.000			660.000			260.000
Nếp N97	đ/sào	535.000			775.000			240.000

* Ghi chú: Đơn giá lấy theo giá thị trường tại địa phương.

4. Đánh giá ưu điểm và những vấn đề còn tồn tại trong sản xuất lúa chết

4.1. Ưu điểm

- Giải phóng đất sớm phục vụ sản xuất cây vụ Đông (đặc biệt cây vụ Đông ưa ẩm).
- Giảm tải áp lực về lao động trong giai đoạn chuyển vụ (cuối tháng 5 đầu tháng 6).
- Giảm chi phí đầu vào. Lợi nhuận từ sản xuất lúa chết cao hơn.
- Chất lượng gạo tăng so với gạo sản xuất vụ chính (đánh giá về mặt nấu nướng).

- Giảm ô nhiễm môi trường: Sử dụng thuốc BVTV ít hơn, giảm khói, bụi từ xử lý rơm rạ,... đây là điều kiện tiên quyết để phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững.

4.2. Những vấn đề còn tồn tại

- Sản xuất lúa chết còn mang tính tự phát ở các địa phương, chưa có quy trình hướng dẫn kỹ thuật chuẩn. Kỹ thuật hiện đang được sự dụng mang tính chất tự phát và được từng địa phương đúc kết từ kinh nghiệm sản xuất. Vì vậy năng suất của lúa chết còn có sự chênh lệch nhiều.

Hiện nay trong cùng một giống, cùng mùa vụ nhưng năng suất rất khác nhau, năng suất lúa chết dao động từ 60 - 150 kg/sào Bắc bộ.

- Lúa tái sinh chưa được quy vùng tập trung để thuận lợi cho việc điều tiết nước tưới và kế hoạch phòng trừ sâu bệnh cũng như chim, chuột phá hoại.

- Chưa có nghiên cứu về chiều cao gốc cắt, thực tế cho thấy chiều cao gốc cắt có liên quan rất lớn đến thời gian sinh trưởng và năng suất lúa chết. Cắt sát gốc cho thời gian sinh trưởng dài hơn.

- Cần có nghiên cứu sử dụng phân bón đúng liều lượng, đúng thời điểm để cây lúa phát triển tốt cho năng suất cao và ổn định.

- Lúa tái sinh tự phát có thời gian trễ kéo dài (từ 10 - 12 ngày) vì vậy cần chú ý phòng trừ sâu bệnh kịp thời đặc biệt sâu đục thân.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Kết luận

- Mô hình sản xuất lúa chết tại xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã đem lại hiệu quả cao về kinh tế, môi trường, là hướng đi mới trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm phát triển nông nghiệp bền vững và hiệu quả.

- Quy trình sản xuất lúa chết còn mang tính tự phát, năng suất lúa chết không ổn định và còn có sự chênh lệch lớn, dao động 60 - 150 kg/sào Bắc bộ.

- Hiệu quả kinh tế từ sản xuất lúa chết cao hơn lúa thường khoảng 1,5 lần do chi phí đầu vào thấp hơn nhiều.

- Sản xuất lúa chết vừa giải quyết được yêu cầu chặt chẽ về thời vụ của cây vụ Đông, vừa đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất lúa cấy. Ngoài ra, nó còn làm giảm bớt áp lực về lao động trong giai đoạn giáp hạt và nhu cầu phân bón cho thị trường.

2. Đề nghị

Hiệu quả của sản xuất lúa chết rất lớn, quy trình sản xuất cần được hoàn thiện, tuy nhiên mới mang tính tự phát và hoàn thiện theo kinh nghiệm từ sản xuất. Vì vậy, cần có chương trình nghiên cứu cụ thể về sản xuất lúa chết để từ đó xây dựng quy trình phù hợp và có chính sách hợp lý nhằm thúc đẩy sản xuất lúa chết phục vụ cho công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại Quỳnh Phụ cũng như các địa phương khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Văn Đức (1993), *Những biện pháp kinh tế - tổ chức chủ yếu trong sản xuất lúa của hộ nông dân vùng đồng bằng sông Hồng*, Luận án Phó tiến sỹ kinh tế, Đại học Nông nghiệp I.
2. Nguyễn Văn Hoan (1995), *Kỹ thuật thâm canh lúa ở các hộ nông dân*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội, trang 91 - 104.
3. Lê Vĩnh Thảo (chủ biên), Bùi Chí Bửu, Lưu Ngọc Trinh, Nguyễn Văn Vương (2005), *Các giống lúa đặc sản, giống lúa chất lượng cao và kỹ thuật canh tác*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
4. Phạm Bá Phong (2006), *Thâm canh trong sản xuất nông nghiệp và vấn đề cân bằng sinh thái*.

Ngày nhận bài: 8/2/2014

ngày 10/2/2014

Người phản biện: GS. TS. Nguyễn Văn Tuất,

Ngày duyệt đăng: 5/3/2014